

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ SÊ  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 19 - 9 - 2019  
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi  
con chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Đức Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Giang
2. Ông Rmah Bàu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2019 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L; Địa chỉ: Tổ dân phố xxx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Bị đơn: Anh Dương Văn M; Địa chỉ: Tổ dân phố xxx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 2 năm 2019, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Lĩnh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn M sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về sống chung năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 07/7/2005. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường cãi vã bất đồng quan điểm sống, gia đình họ hàng hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng về chung sống một thời gian lại bất hòa. Anh M có những hành vi đe dọa đến tính mạng của chị, thường uống rượu về chửi và đánh chị. Do đó vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 con chung là Dương

Bình M, sinh ngày 25/12/2004 và Dương Hoài V, sinh ngày 12/11/2006. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi 02 cháu Dương Hoài V, sinh ngày 12/11/2006 và cháu Dương Bình M, sinh ngày 25/12/2004. Chị yêu cầu Chị không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án và lời khai tại phiên tòa bị đơn anh Dương Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với ý kiến của chị Nguyễn Thị Hồng L về thời gian tìm hiểu, về chung sống và đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị L tuy có xảy ra mâu thuẫn, anh thừa nhận có nóng tính đánh chị nhưng anh còn thương vợ và mong vợ quay về vì con cái. Anh không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Lĩnh có 02 con chung là Dương Bình M, sinh ngày 25/12/2004 và Dương Hoài V, sinh ngày 12/11/2006. Trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cả 02 cháu hoặc theo nguyện vọng của các con mỗi người nuôi một cháu. Anh không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ: Anh Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 36, 39, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với anh Dương Văn M; Về con chung: Giao cháu Dương Hoài V, sinh ngày 12/11/2006 cho chị L và giao cháu Dương Bình M, sinh ngày 25/12/2004 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Đình chỉ. Về phân tài sản chung và nợ chung: Miễn xét; Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24 tháng 4 năm 2019, chị Nguyễn Thị Hồng L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Dương Văn M. Cùng với đơn khởi kiện chị L đã nộp kèm các tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện của chị L đầy đủ; Chị L và anh M đều cư trú tại Tổ dân phố 12, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Dương Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 07/7/2005, trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép hay ép buộc, cho nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Chị L cho rằng vợ chồng sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng thường cãi vã bất đồng quan điểm sống, gia đình họ hàng hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng về chung sống một thời gian lại bất hòa. Anh M có những hành vi đe dọa đến tính mạng của chị, thường uống rượu về chửi và đánh chị. Do đó vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay, hiện nay chị không còn tình cảm với anh M. Chị đã suy nghĩ kỹ và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn M để mỗi người có cuộc sống riêng. Anh Dương Văn M cũng thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh thừa nhận có đánh chị nhưng anh còn thương vợ và mong vợ quay về vì con cái. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị L là có thật đều được anh chị thừa nhận, mặc dù anh M có mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng không thuyết phục được chị L thay đổi ý kiến đồng thời chị L cương quyết xin ly hôn và không còn tình cảm với anh M. Mặt khác anh M và chị L đã không còn sống chung với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng L ly hôn với anh Dương Văn M là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con Chung:

Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Dương Văn M có 02 con chung là cháu Dương Hoài V, sinh ngày 12/11/2006 và giao cháu Dương Bình M, sinh ngày 25/12/2004. Chị L và anh M đều có nguyện vọng nuôi hai cháu Dương Hoài V, sinh ngày 12/11/2006 và cháu Dương Bình M, sinh ngày 25/12/2004. Ngoài ra anh M có ý kiến trường hợp không được nuôi hai con thì anh yêu cầu theo nguyện vọng của các con, mỗi người nuôi một cháu. Hội đồng xét xử xét thấy để tạo môi trường sống ổn định, đảm bảo về chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện cho cả cháu M và cháu V cần giao cháu Dương Bình M, sinh ngày 25/12/2004 cho anh M, giao cháu Dương Hoài V, sinh ngày 12/11/2006 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

là phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi hai cháu mỗi tháng 4.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay chị L rút phần yêu cầu này do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ.

Anh Mạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về phân tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Dương Văn M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 36, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 218 và 266 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với anh Dương Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Bình M, sinh ngày 25/12/20xx cho anh Mạnh và giao cháu Dương Hoài V, sinh ngày 12/11/20xx cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng: Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L. Chị Nguyễn Thị Hồng L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và vay nợ: Miễn xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số

0007xxx, ngày 25/04/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia lai. Chi Lĩnh đã nộp đủ tiền án phí.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/9/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân Thị trấn C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vương Đức Phụng**